

NGHỊ QUYẾT

**Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo
Khoa học quản lý trình độ thạc sĩ của Trường Đại học Khoa học xã hội
và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội**

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 04/2025/TT-BGDĐT ngày 17 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về kiểm định chất lượng chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 536/QĐ-KĐCLGDTL ngày 06 tháng 9 năm 2024 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long về việc kiện toàn nhân sự Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 443/QĐ-KĐCLGDTL ngày 05 tháng 5 năm 2025 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long về việc điều chỉnh nhân sự Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục phiên 19 thẩm định kết quả đánh giá chất lượng 06 chương trình đào tạo của Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội;

Căn cứ hồ sơ thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo Khoa học quản lý trình độ thạc sĩ của Trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội;

Căn cứ kết quả thẩm định của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục phiên họp thứ 19 ngày 26 tháng 5 năm 2025.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo Khoa học quản lý trình độ thạc sĩ của Trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội. Đoàn Đánh giá ngoài đã thực hiện đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo Khoa học quản lý trình độ thạc sĩ của Trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội đúng quy định hiện hành.

Kết quả đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo Khoa học quản lý trình độ thạc sĩ của Trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội sau thẩm định là: Số tiêu chí được đánh giá “Đạt” từ 4 điểm trở lên là 48 tiêu chí (chiếm 96%), trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí đạt yêu cầu (Chi tiết trong Phụ lục I kèm theo Nghị quyết này).

Điều 2. Kiến nghị Trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội cần thực hiện các nhóm giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục chương trình đào tạo Khoa học quản lý trình độ thạc sĩ (Chi tiết trong Phụ lục II kèm theo Nghị quyết này).

Điều 3. Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng chương trình đào tạo Khoa học quản lý trình độ thạc sĩ cho Trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội theo quy định hiện hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Hội đồng KĐCLGD;
- Trường ĐH KHxHNv, ĐHQGHN;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Đường



Phụ lục I

Kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo Khoa học quản lý trình độ thạc sĩ của Trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội

(Kèm theo Nghị quyết số 61/NQ-HĐKĐCLGD ngày 31/5/2025
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục)

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn			Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn				
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)			Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)		
Tiêu chuẩn 1		4,00	3	100	Tiêu chuẩn 7		4,20	5	100		
Tiêu chí 1.1	4				Tiêu chí 7.1	4					
Tiêu chí 1.2	4				Tiêu chí 7.2	4					
Tiêu chí 1.3	4				Tiêu chí 7.3	4					
Tiêu chuẩn 2		4,00	3	100	Tiêu chí 7.4	5				Tiêu chuẩn 8	
Tiêu chí 2.1	4				Tiêu chí 7.5	4				Tiêu chí 8.1	4
Tiêu chí 2.2	4				Tiêu chí 8.2	4					
Tiêu chí 2.3	4				Tiêu chí 8.3	4					
Tiêu chuẩn 3		3,67	2	66,67	Tiêu chí 8.4	4	Tiêu chí 8.5	4			
Tiêu chí 3.1	4				Tiêu chuẩn 9		Tiêu chí 9.1	4			
Tiêu chí 3.2	3				Tiêu chí 9.2	4					
Tiêu chí 3.3	4				Tiêu chí 9.3	4					
Tiêu chuẩn 4		4,00	3	100	Tiêu chí 9.4	5	Tiêu chí 9.5	4			
Tiêu chí 4.1	4				Tiêu chuẩn 10		Tiêu chí 10.1	4			
Tiêu chí 4.2	4				Tiêu chí 10.2	4					
Tiêu chí 4.3	4				Tiêu chí 10.3	4					
Tiêu chuẩn 5		3,80	4	80	Tiêu chí 10.4	4	Tiêu chí 10.5	4			
Tiêu chí 5.1	4				Tiêu chí 10.6	5	Tiêu chuẩn 11				
Tiêu chí 5.2	4				Tiêu chí 11.1	4					
Tiêu chí 5.3	3				Tiêu chí 11.2	4					
Tiêu chí 5.4	4				Tiêu chí 11.3	5					
Tiêu chí 5.5	4	4,00	7	100	Tiêu chí 11.4	4	4,20	5	100		
Tiêu chuẩn 6					Tiêu chí 11.5	4					
Tiêu chí 6.1	4										
Tiêu chí 6.2	4										
Tiêu chí 6.3	4										
Tiêu chí 6.4	4										
Tiêu chí 6.5	4										
Tiêu chí 6.6	4										
Tiêu chí 6.7	4										

Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)
4,04	48	96



Phụ lục II

Kiến nghị cải tiến chất lượng chương trình đào tạo Khoa học quản lý trình độ thạc sĩ của Trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội

*(Kèm theo Nghị quyết số 61/NQ-HĐKĐCLGD ngày 31/5/2025
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục)*

I. NHỮNG ĐIỂM MẠNH NỔI BẬT

Kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo (CTĐT) Khoa học quản lý trình độ thạc sĩ của Trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội, giai đoạn 2019 - 2024 cho thấy có những điểm mạnh cần tiếp tục phát huy như sau:

1. Mục tiêu và chuẩn đầu ra của CTĐT được xác định rõ ràng, được xây dựng chi tiết và phân loại thành ba nhóm kiến thức, kỹ năng, mức tự chủ và trách nhiệm, tập trung đào tạo các học viên có năng lực chuyên sâu về Khoa học quản lý. Chuẩn đầu ra của CTĐT phản ánh được yêu cầu của các bên liên quan. Mục tiêu CTĐT và chuẩn đầu ra được công bố công khai.

2. Bản mô tả CTĐT có đầy đủ thông tin theo quy định. đề cương học phần được xây dựng theo mẫu thống nhất, tuân thủ quy định của Đại học Quốc gia Hà Nội và của Trường, đảm bảo đầy đủ các nội dung từ mục tiêu, chuẩn đầu ra, phương pháp giảng dạy, phương thức đánh giá đến tài liệu tham khảo. Bản mô tả CTĐT và đề cương học phần được công bố rộng rãi trên website chính thức của Nhà trường, cổng thông tin đào tạo sau đại học, tài liệu hướng dẫn dành cho học viên, cũng như tại các hội thảo và các nền tảng mạng xã hội giúp các bên liên quan có thể dễ dàng tra cứu.

3. Chương trình dạy học được thiết kế toàn diện dựa trên chuẩn đầu ra về kiến thức, kỹ năng và mức tự chủ và trách nhiệm. Phương pháp giảng dạy được áp dụng linh hoạt, kết hợp giữa thuyết giảng, thảo luận nhóm, nghiên cứu tình huống và lớp học đảo ngược, giúp học viên phát triển toàn diện năng lực cần thiết. Chương trình dạy học được cập nhật định kỳ hai năm một lần, dựa trên ý kiến đóng góp từ chuyên gia, giảng viên, nhà tuyển dụng. Tham khảo CTĐT từ các trường đại học quốc tế, nâng cao tính tích hợp có cấu trúc hợp lý, tăng cường sự liên kết giữa các học phần, có các học phần tự chọn chuyên sâu, góp phần nâng cao tính linh hoạt và đảm bảo tính tích hợp của chương trình dạy học.

4. Triết lý "Giáo dục khai phóng" được tuyên bố chính thức, được công bố công khai và phổ biến đến các bên liên quan. Các hoạt động dạy và học được thiết kế phù hợp, hiện đại kết hợp nhiều phương pháp nhằm phát triển tư duy phản biện và khả năng nghiên cứu độc lập. Các hoạt động dạy và học thúc đẩy việc rèn luyện các kỹ năng, nâng cao khả năng học tập suốt đời của người học.

5. Hoạt động đánh giá kết quả học tập của CTĐT thực hiện theo các quy định của Đại học Quốc gia Hà Nội và quy định cụ thể của Nhà trường, đảm bảo tính khách quan, công bằng và phân loại năng lực học viên. Các hình thức đánh

giá tương đối đa dạng, giúp phát triển toàn diện kỹ năng, tư duy phản biện và năng lực nghiên cứu của học viên. Kết quả học tập của người học được công bố kịp thời để người học cải thiện việc học tập. Quy định về khiếu nại, phúc khảo rõ ràng, đảm bảo quyền lợi học viên.

6. Đội ngũ giảng viên được quy hoạch, phát triển dựa trên Chiến lược phát triển của Trường và của Khoa, đáp ứng yêu cầu đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng. Khối lượng công việc của giảng viên được xác định và quy định rõ ràng theo từng vị trí, chức danh theo quy định, được giám sát chặt chẽ làm cơ sở cho việc đánh giá, xếp loại hàng năm. Tiêu chí tuyển dụng, lựa chọn giảng viên, nghiên cứu viên để bổ nhiệm, điều chuyển và được công bố công khai. Hoạt động đánh giá giảng viên, nghiên cứu viên được xác định rõ ràng. Kết quả đánh giá được công bố công khai. Đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên thực một số tài nghiên cứu khoa học các cấp; có nhiều bài báo công bố trên các tạp chí Quốc tế, quốc gia và báo cáo khoa học công bố trong kỷ yếu hội thảo khoa học trong nước và quốc tế.

7. Nhu cầu đội ngũ nhân viên phục vụ được dự báo trong Chiến lược phát triển Trường và phát triển theo đề án vị trí việc làm, xác định rõ số lượng đội ngũ chuyên viên, nhân viên, đáp ứng nhu cầu của Trường/Khoa. Các tiêu chí tuyển dụng, bổ nhiệm, điều chuyển chuyên viên, nhân viên được xác định rõ ràng, được phổ biến công khai. Năng lực đội ngũ chuyên viên, nhân viên được xác định và đánh giá hàng năm. Nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ chuyên viên, nhân viên được xác định. Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ được xây dựng và thực hiện. Hoạt động đánh giá hiệu quả công việc được thực hiện dựa trên mô tả năng lực vị trí việc làm. Đội ngũ nhân viên tham gia xây dựng, góp ý quy định đánh giá hiệu quả công việc và hài lòng với kết quả đánh giá.

8. Các chính sách và quy định về tuyển sinh được xác định rõ ràng trong Đề án tuyển sinh hằng năm của trường và được công khai dưới nhiều hình thức. Các hoạt động tư vấn tuyển sinh đa dạng với các kênh truyền tải đến nhiều bên liên quan. Kết quả tuyển sinh ổn định, đủ chỉ tiêu và điểm xét tuyển khá cao. Các tiêu chí và phương pháp tuyển chọn người học rõ ràng và được rà soát, đánh giá hằng năm. Hoạt động giám sát sự tiến bộ của người học được xác định rõ ràng, phân công cụ thể. Công tác tư vấn học tập, hoạt động ngoại khoá, tư vấn việc làm cho người học có sự phân công trách nhiệm rõ ràng. Hoạt động tư vấn và hỗ trợ cho người học đa dạng, thiết thực và được đồng đạo người học tham gia. Môi trường tâm lý, văn hoá, học tập thân thiện, tạo không khí thoải mái cho người học và thực hiện khá nhiều giải pháp đảm bảo các điều kiện vệ sinh, an toàn.

9. Nhà trường có đủ hệ thống giảng đường, phòng làm việc và các phòng chức năng, đặc biệt là phòng họp trực tuyến và phòng học thông minh, cùng các trang thiết bị hiện đại, phù hợp để hỗ trợ hoạt động đào tạo và nghiên cứu. Trung tâm Thư viện - Tri thức số Đại học Quốc gia Hà Nội và phòng tư liệu của Khoa cung cấp đầy đủ học liệu cho hoạt động đào tạo, nghiên cứu của CTĐT. Trường có đủ phòng thực hành máy tính, phòng thực hành ngoại ngữ, với trang thiết bị cơ

bản để hỗ trợ hoạt động đào tạo, nghiên cứu cho CTĐT. Hệ thống công nghệ thông tin được đầu tư, phát triển mạnh để đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số. Môi trường, sức khỏe và an toàn được quy định rõ ràng có lưu ý đến nhu cầu của người khuyết tật.

10. Hệ thống thu thập thông tin phản hồi và nhu cầu của các bên liên quan được thiết lập với sự tham gia của các đơn vị có liên quan. Thông tin phản hồi và nhu cầu của các bên liên quan được thu thập, xử lý và sử dụng để thiết kế/phát triển chương trình dạy học. Quy trình thiết kế và phát triển CTĐT và chương trình dạy học của Trường được thiết lập, được rà soát đánh giá và cải tiến. Giảng viên, nghiên cứu viên tham gia thực hiện CTĐT có một số kết quả nghiên cứu khoa học, bài báo công bố trên các tạp chí khoa học quốc tế và trong nước có nội dung được truyền tải thành nội dung giảng dạy và cải tiến hoạt động giảng dạy của giảng viên và hoạt động học tập của người học. Hoạt động dạy học, kiểm tra đánh giá của giảng viên đối với người học, chất lượng các dịch vụ hỗ trợ của thư viện, phòng thí nghiệm, hệ thống công nghệ thông tin và các dịch vụ hỗ trợ khác được quy định rõ ràng, được đánh giá và cải tiến. Cơ chế phản hồi của các bên liên quan được quy định rõ ràng, có tính hệ thống, được đánh giá và cải tiến rõ rệt.

11. Tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp đúng hạn, tỷ lệ thôi học, thời gian tốt nghiệp trung bình, được xác lập, giám sát, đánh giá. Nguyên nhân của các trường hợp chậm tốt nghiệp, tỷ lệ thôi học được phân tích làm cơ sở đề xuất các giải pháp cải tiến chất lượng. Cơ sở dữ liệu tình hình việc làm của sinh viên của CTĐT sau 1 năm tốt nghiệp được xây dựng và cập nhật. Loại hình và số lượng nghiên cứu khoa học của sinh viên được thiết lập, giám sát, đánh giá. Hoạt động khảo sát mức độ hài lòng của giảng viên, người học về các lĩnh vực đào tạo, nghiên cứu khoa học, cơ sở vật chất và các dịch vụ hỗ trợ được triển khai

II. KIẾN NGHỊ

Tuy nhiên, CTĐT còn những điểm tồn tại cần khắc phục (Chi tiết như đã nêu trong Báo cáo đánh giá ngoài của đoàn Đánh giá ngoài). Trên cơ sở hồ sơ thẩm định và kết quả thảo luận tại phiên họp, Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục kiến nghị Nhà trường cần xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng theo 11 nhóm giải pháp sau đây:

1. Rà soát mục tiêu và chuẩn đầu ra của CTĐT đưa các xu hướng mới trong Khoa học quản lý như nghiên cứu liên ngành, ứng dụng công nghệ thông tin và các lĩnh vực liên quan; tăng cường kiến thức chuyên sâu về Khoa học quản lý trong bối cảnh quốc gia và hội nhập quốc tế; bổ sung các chuẩn đầu ra liên quan đến phẩm chất đạo đức, trách nhiệm xã hội, tư duy phản biện, sử dụng công nghệ phát triển năng lực lãnh đạo, quản lý; làm rõ và cụ thể hóa các chuẩn đầu ra để dễ đo lường và đánh giá; khai thác và sử dụng hiệu quả, đầy đủ các góp ý chuyên sâu của các bên liên quan về chuẩn đầu ra của CTĐT; định kỳ tổ chức các hội nghị/tọa đàm và huấn chuyên sâu về điều chỉnh các chuẩn đầu ra của CTĐT.

2. Rà soát và hoàn thiện Bản mô tả CTĐT, xây dựng ma trận kỹ năng với các phương pháp đánh giá rõ ràng, nhằm đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế; ứng dụng chuyển đổi số để nâng cao năng lực nghiên cứu và khả năng ứng dụng thực

tiền cho học viên; xây dựng rubric đánh giá chi tiết và thiết lập mối liên kết chặt chẽ giữa các phương pháp kiểm tra đánh giá với chuẩn đầu ra để góp phần nâng cao tính khách quan và hiệu quả của quá trình học tập; xây dựng hệ thống thông tin mở, thuận tiện, thông qua việc đăng tải đầy đủ các phiên bản mô tả CTĐT và đề cương học phần trên website chính thức và hệ thống quản lý học tập trực tuyến; định kỳ tổ chức các hội thảo để tạo điều kiện cho các bên liên quan như doanh nghiệp, tổ chức nghiên cứu, nhà tuyển dụng và cựu học viên dễ dàng tra cứu và trao đổi thông tin, qua đó không ngừng cải thiện chất lượng đào tạo.

3. Bổ sung các hoạt động thực hành và thảo luận thực tế nhằm đáp ứng các chuẩn đầu ra về kỹ năng ứng dụng; tích hợp các hình thức mô phỏng, nghiên cứu thực tế và bài tập tình huống, giúp đánh giá toàn diện năng lực của học viên; tăng cường ứng dụng công nghệ và sử dụng tài liệu quốc tế, đặc biệt trong các học phần liên quan đến Khoa học quản lý toàn cầu và nghiên cứu chính sách; rà soát và điều chỉnh chương trình dạy học đảm bảo tính nhất quán giữa các học phần và chuẩn đầu ra, thể hiện mối quan hệ giữa chuẩn đầu ra của học phần và chuẩn đầu ra của CTĐT; tối ưu hóa nội dung, loại bỏ nội dung trùng lặp, phân định rõ trọng tâm giảng dạy và tăng cường tính ứng dụng thực tiễn; đa dạng hơn với các hình thức học tập chủ động như thảo luận mở, dự án nghiên cứu, mô phỏng tình huống, kết hợp công nghệ, e-learning và thực tế ảo để nâng cao hiệu quả giảng dạy; tăng trọng số đánh giá kỹ năng thực hành như làm việc nhóm, thuyết trình và bổ sung các hình thức đánh giá phản ánh đúng mức độ đạt chuẩn đầu ra; xây dựng các tiêu chí đối sánh CTĐT với các chương trình trong và ngoài nước, đặc biệt từ những quốc gia có nền giáo dục tiên tiến như Hoa Kỳ, Anh, Singapore; bổ sung các học phần về các vấn đề toàn cầu nâng cao năng lực cạnh tranh của người học và tạo điều kiện thuận lợi cho cơ hội nghề nghiệp trong môi trường hội nhập quốc tế.

4. Định kỳ khảo sát đánh giá mức độ hiểu biết của các bên liên quan bên trong và ngoài Trường về Triết lý giáo dục; bổ sung các hoạt động mô phỏng, tình huống thực tiễn, phương pháp đóng vai, và công nghệ hỗ trợ để giúp các học phần phát triển kỹ năng lãnh đạo và quản lý hiệu quả; tổ chức các hội thảo viết chuyên sâu, khuyến khích phản biện ngang hàng, tăng cường phản hồi trực tiếp và triển khai các dự án nghiên cứu thực tiễn nhằm nâng cao kỹ năng phân tích và sử dụng công nghệ trong nghiên cứu; xây dựng quy trình đánh giá hiệu quả phương pháp giảng dạy dựa trên dữ liệu định lượng và định tính, đối sánh với các mô hình giảng dạy tiên tiến từ các trường đại học khác để lựa chọn phương pháp phù hợp; rà soát và bổ sung nội dung đề cương học phần, làm rõ thời gian tự học, bài tập, thảo luận, đồng thời khuyến khích giảng viên khai thác hệ thống LMS nhằm rèn luyện năng lực học tập chủ động của học viên. tăng cường các hoạt động ngoại khóa, hội thảo và chương trình trải nghiệm thực tế.

5. Xây dựng tiêu chí đánh giá rõ ràng trong đề cương học phần và phát triển rubrics chi tiết để đảm bảo tính minh bạch và phù hợp với các chuẩn đầu ra; đa dạng hóa các phương pháp đánh giá, bổ sung các hình thức đánh giá thực tiễn như mô phỏng tình huống, dự án thực tế và bài tập tình huống, đặc biệt là kỹ năng tổ chức và quản lý; ứng dụng công nghệ trong đánh giá, qua phần mềm phân tích dữ liệu và nền tảng LMS, tăng tính khách quan và chính xác trong quá trình đánh giá;

rà soát, đối sánh các phương pháp kiểm tra đánh giá với các chương trình quốc tế, tổ chức các khóa tập huấn cho giảng viên để đảm bảo việc triển khai phương pháp đánh giá một cách hiệu quả; thiết lập hệ thống phản hồi từ học viên và giảng viên nhằm cải tiến các phương pháp đánh giá; bồi sung nội dung, hướng dẫn chi tiết về tiêu chí đánh giá đối với các nội dung tự học; chuẩn hóa quy trình đánh giá đề thi, phát triển rubrics chi tiết và phân tích định kỳ về độ tin cậy, độ giá trị của các công cụ đánh giá, nâng cao chất lượng đề thi và đo lường chính xác mức độ đạt được các chuẩn đầu ra; tổ chức tập huấn cho giảng viên về việc thiết kế đề thi và đánh giá dựa trên dữ liệu thực nghiệm, đồng thời thiết lập hệ thống theo dõi và phân tích dữ liệu kiểm tra đánh giá để giám sát và điều chỉnh phương pháp đánh giá; cải thiện hệ thống phản hồi kết quả học tập, tối ưu hóa phần mềm quản lý đào tạo giúp học viên dễ dàng truy cập kết quả học tập, tích hợp giải quyết việc khiếu nại về kết quả học tập vào hệ thống tra cứu điểm thuận tiện, minh bạch.

6. Đánh giá kết quả thực hiện chiến lược phát triển đội ngũ gắn với yêu cầu đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng; ban hành bộ tiêu chí đánh giá năng lực đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên để tạo động lực cho giảng viên; xây dựng và thực hiện quy định về khối lượng công việc cụ thể (KPIs) để quản trị, đánh giá giảng viên/nghiên cứu viên thông qua kết quả các hoạt động dạy học, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng; tăng cường bồi dưỡng giảng viên, nghiên cứu viên về phát triển CTĐT, đổi mới phương pháp dạy học, phương pháp kiểm tra đánh giá và khảo sát, đánh giá nhu cầu đào tạo bồi dưỡng thông qua các nội dung đã thực hiện; phân tích, đánh giá kết quả nghiên cứu khoa học của giảng viên để xác định mức độ đáp ứng các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ dựa trên giải pháp đề cập trong Chiến lược phát triển Trường; thực hiện đối sánh kết quả nghiên cứu khoa học làm căn cứ xây dựng chiến lược, chính sách phát triển khoa học công nghệ của Trường.

7. Tổ chức sơ kết, đánh giá việc thực hiện Chiến lược phát triển của Trường làm cơ sở điều chỉnh số lượng nhân viên cho phù hợp với thực tế và đề án vị trí việc làm giai đoạn 2024 - 2026 của Trường; tổ chức đánh giá sự phù hợp giữa các năng lực của vị trí việc làm của các nhân viên với thực tế thực hiện nhiệm vụ và xây dựng các KPIs cho từng vị trí việc làm của đội ngũ chuyên viên, nhân viên; khảo sát lấy ý kiến giảng viên đánh giá về chất lượng và thái độ của đội ngũ chuyên viên, nhân viên và lấy ý kiến đội ngũ chuyên viên, nhân viên về thực hiện quy định/quy trình đánh giá đội ngũ chuyên viên, nhân viên; tổ chức đánh giá hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng theo từng vị trí việc làm của đội ngũ chuyên viên, nhân viên làm cơ sở cải tiến hoạt động đào tạo, bồi dưỡng cho phù hợp.

8. Chú trọng thu thập sự góp ý của các bên liên quan bên ngoài Trường về các chính sách và quy định tuyển sinh, các tiêu chí và phương pháp xét tuyển người học để có sự điều chỉnh phù hợp hơn; nâng cấp phần mềm quản lý đào tạo giúp cho công tác theo dõi theo dõi sự tiến bộ của người học được hiệu quả hơn; tổ chức hội nghị/hội thảo phân tích, đánh giá tính hiệu quả của các hoạt động tư vấn và hỗ trợ cho người học để có giải pháp nâng cao hiệu quả cho các hoạt động này; rà soát, điều chỉnh và ban hành chính thức các bộ quy tắc ứng xử, quy tắc văn hoá để cán bộ, giảng viên và người học chủ động hơn trong việc thực hiện;

ngiên cứu, bố trí thêm vườn hoa, cây cảnh, không gian dành cho các hoạt động tự học, tự nghiên cứu, các hoạt động văn hoá, thể thao, hoạt động của các câu lạc bộ sinh viên và khu vực để xe hợp lý.

9. Rà soát mức độ đáp ứng về diện tích và trang thiết bị chuyên dụng đáp ứng quy định của Thông tư số 01/2024/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo; đầu tư mua bản quyền và chuyển đổi tài liệu về dạng số; rà soát, đánh giá mức độ sử dụng thiết bị thực hành theo Thông tư số 16/2019/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo; đầu tư nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin đồng bộ và liên thông toàn diện với dữ liệu Đại học Quốc gia Hà Nội; xây dựng phần mềm quản trị đại học số đảm bảo tính tổng thể, tích hợp, kế thừa, có khả năng chuyển đổi, an toàn, bảo mật, hợp lý và hiệu quả; ban hành bộ tiêu chuẩn về môi trường, sức khỏe và an toàn; tổ chức khảo sát người học và các bên liên quan về việc thực hiện bộ tiêu chuẩn này.

10. Chú trọng thu thập thông tin về nhu cầu đào tạo và yêu cầu về năng lực của các vị trí việc làm tại nơi sử dụng lao động làm cơ sở rà soát, điều chỉnh và phát triển CTĐT và chương trình dạy học; xây dựng quy trình, hướng dẫn cụ thể hoạt động thiết kế, phát triển đề cương chi tiết các học phần và chương trình dạy học, hỗ trợ giảng viên sử dụng hiệu quả ma trận chuẩn đầu ra và các học phần của chương trình dạy học trong việc xác định mục tiêu, chuẩn đầu ra, nội dung học tập, phương pháp dạy học và phương pháp kiểm tra đánh giá phù hợp với chuẩn đầu ra của học phần; đánh giá các phương pháp dạy học, phương pháp kiểm tra đánh giá kết quả học tập của người học trong CTĐT để đảm bảo sự tương thích và phù hợp với chuẩn đầu ra; tổ chức phân tích, đánh giá đề thi; phân tích đánh giá phổ điểm và mối tương quan giữa kết quả kiểm tra đánh giá với chuẩn đầu ra của học phần và CTĐT; đầu tư nhiều hơn cho hoạt động nghiên cứu khoa học; kết hợp hài hòa giữa nghiên cứu chuyên sâu của CTĐT và nghiên cứu phát triển CTĐT, chương trình dạy học, đổi mới phương pháp dạy, học và đánh giá kết quả học tập của người học của chính CTĐT đang được tổ chức đào tạo tại Trường; bổ sung các tiêu chí đánh giá chất lượng các dịch vụ hỗ trợ và tiện ích của phòng thí nghiệm/thực hành, hệ thống công nghệ thông tin, đánh giá đầy đủ chất lượng các dịch vụ hỗ trợ và tiện ích của phòng thực hành và hệ thống công nghệ thông tin; tách riêng kết quả đánh giá cho CTĐT; xác định vị trí, vai trò, chức năng của Hội đồng bảo đảm chất lượng, thể hiện trong cơ cấu tổ chức của Trường để tăng cường sự kết nối và trao đổi thông tin giữa các bên liên quan, nâng cao hiệu quả cơ chế phản hồi của các bên liên quan.

11. Thực hiện đối sánh với các cơ sở giáo dục trong nước và khu vực có CTĐT tiên tiến tương ứng về tỷ lệ tốt nghiệp, thôi học; xây dựng báo cáo đánh giá, dự đoán xu thế tỷ lệ thôi học, tốt nghiệp của người học tham gia CTĐT và đề xuất các biện pháp cải tiến phù hợp; khảo sát ý kiến phản hồi từ người học và cựu người học về tính hiệu quả của các giải pháp hỗ trợ người học tốt nghiệp đúng thời gian quy định để có cơ sở tiếp tục điều chỉnh, đề xuất các giải pháp phù hợp giúp người học thực hiện hiệu quả khả năng tốt nghiệp đúng thời hạn học tập; có giải pháp cụ thể, phù hợp để lựa chọn một số cơ sở giáo dục cho hoạt động đối sánh về tỷ lệ người học tốt nghiệp có việc làm và đối sánh về loại hình, số lượng

ngiên cứu khoa học cùng ngành đào tạo, kết quả đối sánh được sử dụng để cải tiến số lượng, chất lượng nghiên cứu khoa học của người học; sử dụng kết quả đối sánh mức độ hài lòng của các bên liên quan về hoạt động nghiên cứu khoa học, cơ sở vật chất và dịch vụ hỗ trợ, xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng các lĩnh vực này, từng bước góp phần nâng cao chất lượng của CTĐT.

Trên đây là những kiến nghị của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục với 11 nhóm giải pháp, Nhà trường cần nghiên cứu kỹ Báo cáo đánh giá ngoài của đoàn Đánh giá ngoài để xây dựng kế hoạch với những giải pháp cụ thể và triển khai thực hiện cải tiến chất lượng chương trình đào tạo Khoa học quản lý, trình độ thạc sĩ của Nhà trường. Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục (vào thời điểm 2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục), Nhà trường cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng chương trình đào tạo gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long theo quy định hiện hành./.